

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HSPT

Ngày: 21/6/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tuấn.

Các thẩm phán: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Ông Nguyễn Hữu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 80/2019/HSPT ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Phú P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Phú P, sinh năm 1972; Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Phú O, sinh năm 1949 và bà Dương Thị K, sinh năm 1946; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1972 và có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Trong vụ án còn có bị hại là chị Nguyễn Thị C và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Phú V, anh Nguyễn Thế T và anh Nguyễn Bá D không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Phú P là đối tượng lao động tự do, thu nhập không ổn định. Để có tiền chi tiêu cá nhân, P đã nảy sinh ý định đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn dùng mạng xã hội ZALO để kết bạn và làm quen với các phụ nữ có tài sản, tạo dựng mối quan hệ, tạo lòng tin, sau đó lợi dụng sự mất cảnh giác của họ để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Khoảng tháng 7,8/2018, P lập và sử dụng tài khoản trên mạng xã hội ZALO có nickname là “Bình Yên” để làm quen và kết bạn với chị Nguyễn Thị C có nickname là “Ngọc Minh C”. Để che giấu lai lịch thật của mình, P nói với chị C tên là “Tuấn A” ở huyện Q, tỉnh Bắc Ninh đang kinh doanh đồ gỗ. Do biết chị C đang kinh doanh đồ gỗ thờ cúng nên P đã đặt vấn đề giới thiệu chỗ bán đồ thờ cúng giá rẻ cho chị C, chị C đồng ý. Vào khoảng 12 giờ ngày 30/10/2018, chị C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, màu trắng nâu, biển kiểm soát 29N1-570.99 đến gặp P tại khu vực Bru điện thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, P điều khiển xe mô tô trên chở chị C đi xem đồ thờ cúng tại các cửa hàng tại thôn M, H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Khi đưa chị C đi, P luôn đeo kính dâm và đeo khẩu trang để tránh người khác nhận ra mình.

Đến 13h30’ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô chở chị C đến một quán nước gần trường Cao đẳng B thuộc thôn D, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó P lấy cớ hỏi mượn xe mô tô của chị C để đi mua cơm về cùng ăn. Chị C đồng ý và giao xe cho P. Sau khi có được xe, P điều khiển xe thẳng đến địa phận thôn P, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh rồi dừng xe mở cốp kiểm tra bên trong thì thấy có 02 tấm vải màu đen (gồm một tấm vải lót cotton màu đen kích thước 1,5x1,25m; 01 tấm vải ren màu đen, họa tiết hoa văn kích thước 1,5x1,25m); 01 chiếc kính thời trang nhãn hiệu CHOPARD, mắt kính màu hồng trầm, gọng kính bằng nhựa titan màu đen vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 vỏ màu vàng, có số IMEI: 534532064525683, lắp sim thuê bao số 0966.667.698; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 vỏ màu vàng, có số IMEI: 358465090462014, không lắp sim. Thấy chiếc kính cùng 02 tấm vải giá trị không đáng kể nên P đã vứt bỏ xuống ruộng nước ở gần trường tiểu học thôn M, sau đó P điều khiển xe đi về thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh về phòng trọ của chị Hà Thị V. Đến tối cùng ngày 30/10/2018, P điều khiển chiếc xe mô tô của chị C chở chị V đi về nhà chị V ở Bắc Kạn và gửi chiếc xe này ở đó. Sau đó P và chị V đi xe ô tô khách quay về phòng trọ của chị V tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Chiều ngày 31/10/2018, do không có tiền chi tiêu cá nhân nên P đã mang chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 chiếm đoạt được của chị C bán cho anh Nguyễn Thế T được số tiền 1.600.000 đồng, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone6,

P tháo vút bỏ sim và bán cho anh Nguyễn Bá D được số tiền 300.000 đồng. Số tiền bán hai chiếc điện thoại có được, Phong đã ăn tiêu cá nhân hết.

Chị C sau khi giao xe cho P mượn, chờ không thấy P quay lại. Biết P có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình nên ngày 10/11/2018, chị C đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T trình báo sự việc. Theo chị C trình bày, ngoài số tài sản chị C bị lừa đảo chiếm đoạt như trên thì chị còn bị P chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ để trong cốp xe. Quá trình điều tra, ngày 11/11/2018 anh T và anh D đã tự nguyện giao nộp hai chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Công an thị xã T. Ngày 12/11/2018, bà Hoàng Thị R (mẹ đẻ chị V) đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Công an thị xã T để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 13/11/2018, tại Cơ quan điều tra P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng không thừa nhận trong cốp xe có số tiền 50.000.000 đồng. Đối với chiếc sim điện thoại số thuê bao 0966.667.698 lắp trong máy điện thoại Iphone 6 của chị C bị phong tháo vút bỏ, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Ngày 13/11/2018 và ngày 04/01/2019, Hội đồng định giá thường xuyên đã ban hành kết luận số 79 và số 03, kết luận như sau:

- + Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH mode sơn màu trắng nâu, biển kiểm soát 29N1-570.99 số máy JF51E0831319, số khung 514GZ015748, xe đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 44.000.000 đồng.
- + Chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6, vỏ màu vàng, có số IMEI:358465090462014 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 1.500.000 đồng.
- + Chiếc điện thoại Iphone 6, vỏ màu vàng, có số IMEI:534532064525683 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 700.000 đồng.
- + Chiếc kính thời trang nhãn hiệu CHOPARD, mắt kính màu hồng trà, gọng kính bằng nhựa titan màu đen vàng đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 1.900.000 đồng.
- + 01 tấm vải lót cotton màu đen kích thước 1,5x1.25m có giá trị là 130.000 đồng.
- + 01 tấm vải ren màu đen, họa tiết hoa văn kích thước 1,5x1,25m có giá trị là 700.000 đồng.

Quá trình điều tra, chiếc xe mô tô cùng 02 chiếc điện thoại di động được xác định thuộc quyền sở hữu của chị C nên ngày 19/11/2018, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chị C số tài sản trên.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra chị Cyêu cầu bị cáo P phải bồi thường cho chị C số tài sản không thu hồi được gồm 01 chiếc kính thời trang trị giá 1.900.000 đồng, 01 tấm vải lót cotton có giá trị 130.000 đồng, 01 tấm vải ren có giá trị 700.000 đồng. Đối với chiếc sim thuê bao số 0966.667.698 không còn giá trị sử dụng nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngày 24/3/2019, Tòa án nhận được đơn của chị Nguyễn Chí C về việc tự nguyện không yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Anh T yêu cầu P phải hoàn trả cho anh số tiền 1.600.000 đồng là số tiền anh bỏ ra mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6. Anh D thấy số tiền 300.000 đồng bỏ ra mua chiếc điện thoại Iphone 6 không lớn nên anh không yêu cầu P phải hoàn trả.

Ngày 28/01/2019, anh Ngô Phú Văn là con trai bị can Phong đã tự nguyện đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn nộp số tiền 4.630.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị can Phong.

Ngoài hành vi đối với chị C nêu trên, cũng bằng thủ đoạn tương tự, P còn thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, gồm của: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1978, HKTT: Thôn Q, xã H, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và chị Đỗ Thị Hồng L, sinh năm 1967, HKTT: đường T, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh thực hiện trên địa bàn thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; của chị Vũ Thị H, sinh năm 1977, HKTT: thôn L, xã K, huyện L, tỉnh Hòa Bình thực hiện trên địa bàn huyện G, thành phố Hà Nội. Xét thấy ba vụ việc trên không thuộc thẩm quyền giải quyết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Từ Sơn đã có Công văn trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bắc Ninh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, thành phố Hà Nội để tiếp nhận và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Hà Thị V và những người trong gia đình chị V, sau khi P lừa đảo chiếm đoạt được chiếc xe mô tô của chị C. Chị V đã cho P để xe ở phòng trọ và đi cùng P mang chiếc xe này về nhà chị tại Bắc Kạn và gửi chiếc xe này ở nhà chị. Quá trình điều tra xác định, chị V và những người trong gia đình chị không biết nguồn gốc chiếc xe mà Phong mang lên gửi có được là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý chị V và những người trong gia đình chị V là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Thế T và anh Nguyễn Bá D mua 02 chiếc điện thoại của anh P. Anh T và anh D đều không biết chiếc điện thoại mình mua của P là do phạm tội mà có được nên không xem xét xử lý với anh T, anh D là phù hợp.

Với nội dung trên, Bản án số 31/2019/HSST ngày 25/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố bị cáo Ngô Phú P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51;

Điều 38 BLHS xử phạt: Ngô Phú P 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/11/2018.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/4/2019, bị cáo Ngô Phú P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội nhưng hình phạt 27 tháng tù áp dụng với bị cáo là nặng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Phú P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Sau khi quen được chị C qua mạng xã hội, với mục đích chiếm đoạt từ trước, ngày 30/10/2018 Ngô Phú P đã gian dối là mượn xe của chị C để đi mua cơm nhưng sau đó P đã chiếm đoạt chiếc xe của chị C. Giá trị chiếc mô tô nhãn hiệu Honda SH mode màu trắng có BKS 29N1 – 570.99 là 44.000.000 đồng, ngoài ra P còn chiếm đoạt tài sản để trong xe là 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 có giá là 1.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 có giá là 700.000 đồng; 01 chiếc kính thời trang có giá là 1.900.000 đồng; 01 tấm vải lót cotton có giá là 130.000 đồng; 01 tấm vải ren có giá là 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản P chiếm đoạt là 48.930.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị

an tại địa phương. Hành vi đó phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng mức hình phạt 27 tháng tù với bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định của pháp luật, do đó, cần bác kháng cáo của bị cáo Phong, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Phú P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Ngô Phú P 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/11/2018.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Ngô Phú P 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Ngô Phú P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CSĐT, VKS, TAND thị xã Từ Sơn;
- PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Xuân Tuấn